

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

(Bản Hướng dẫn chấm thi gồm có 02 trang)

A. Hướng dẫn chấm chung

1. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng, nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong Hướng dẫn chấm thi, thì vẫn cho đủ điểm như Hướng dẫn quy định.
2. Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với Hướng dẫn chấm thi và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
3. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 điểm (*lẻ 0,25 điểm làm tròn thành 0,50 điểm; lẻ 0,75 điểm làm tròn thành 1,00 điểm*).

B. Đáp án và thang điểm

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I <i>(3,0 đ)</i>	1	<i>Trình bày ý nghĩa kinh tế, văn hoá - xã hội của vị trí địa lí Việt Nam.</i>	<i>1,00</i>
		- Tạo điều kiện giao lưu thuận lợi với các nước.	0,25
		- Có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ.	0,25
		- Tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư.	0,25
		- Tạo thuận lợi để chung sống hoà bình, hợp tác, hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng và các nước trong khu vực.	0,25
	2	<i>Nêu các biện pháp phòng chống bão ở nước ta.</i>	<i>1,00</i>
		- Làm tốt công tác dự báo bão.	0,25
		- Sơ tán dân, thông báo cho tàu thuyền về nơi trú ẩn.	0,25
		- Củng cố đê điều.	0,25
		- Chống bão kết hợp với chống lụt, úng và chống lũ, xói mòn.	0,25
3	<i>Dựa vào bảng số liệu, nhận xét sự thay đổi lao động có việc làm của mỗi thành phần kinh tế từ năm 2000 đến 2007.</i>	<i>1,00</i>	
	- Từ năm 2000 đến 2007, lao động có việc làm phân theo thành phần kinh tế nước ta tăng.	0,25	
	- Thành phần kinh tế Nhà nước tăng đến năm 2004, sau đó giảm đến 2007 (<i>dẫn chứng</i>).	0,25	
	- Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước tăng (<i>dẫn chứng</i>).	0,25	
	- Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh (<i>dẫn chứng</i>).	0,25	
II <i>(3,5 đ)</i>	1	<i>Phân tích vai trò của sản xuất lương thực ở nước ta.</i>	<i>1,00</i>
		- Đảm bảo lương thực cho người.	0,25
		- Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.	0,25
		- Nguồn hàng xuất khẩu.	0,25
		- Cơ sở để đa dạng hoá sản xuất nông nghiệp.	0,25
	2	<i>Trình bày hoạt động nhập khẩu của nước ta trong những năm gần đây.</i>	<i>1,50</i>
		- Kim ngạch nhập khẩu tăng khá nhanh.	0,50
		- Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: nguyên liệu, tư liệu sản xuất ...	0,50
- Các thị trường nhập khẩu chủ yếu: khu vực châu Á - Thái Bình Dương, châu Âu.	0,50		

	3	<i>Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị xuất khẩu hàng hoá của nước ta giai đoạn 2000 - 2007.</i>	1,00
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ trục toạ độ. - Bốn cột đơn (<i>có thể ghi hoặc không ghi số liệu ở trên đầu mỗi cột</i>). - Tên biểu đồ. <p><i>(Có thể tham khảo biểu đồ dưới đây).</i></p> <div style="text-align: center;"> <p>GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HOÁ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 – 2007</p> </div>	0,25 0,50 0,25
III (3,5 đ)	1	<i>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, hãy kể tên các trung tâm du lịch và hai quần đảo xa bờ của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.</i>	1,00
		<ul style="list-style-type: none"> - Các trung tâm du lịch: Đà Nẵng, Nha Trang. - Hai quần đảo xa bờ: Hoàng Sa, Trường Sa. 	0,50 0,50
	2	<i>Trình bày các điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển tổng hợp kinh tế biển ở nước ta.</i>	1,50
		<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn lợi sinh vật: Phong phú, giàu thành phần loài; nhiều loài giá trị kinh tế cao, loài quý hiếm ... 	0,50
		<ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên khoáng, dầu mỏ, khí tự nhiên nhiều. 	0,50
		<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều vịnh biển kín, cửa sông thuận lợi xây dựng cảng. - Có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt; đảo ... thuận lợi cho phát triển du lịch. 	0,25 0,25
	3	<i>Việc xây dựng các công trình thủy điện ở Tây Nguyên có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng?</i>	1,00
<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp điện. - Hồ thủy điện: Đem lại nguồn nước tưới trong mùa khô, nuôi trồng thủy sản, du lịch. 		0,25 0,75	
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II + III = 10,00 điểm			